

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST
Ngày: 01-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Lưu Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Lai.

- Ông Ksor Y Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (S Xiếc); sinh năm 1993 tại: TN; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/9/2017, bị TAND huyện S, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án hình sự số 08/2017/HS-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện S. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án là 2 năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/7/2017. Đã chấp hành xong ngày 10/5/2019.

Tiền sự: Ngày 15/9/2016 bị công an xã E xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 16/8/2021, Bị cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Hình khởi tố bị can về hành vi cùng với Võ Minh C trộm cắp tài sản của ông Nguyễn C, Nguyễn Đình D vào tháng 7 năm 2021 tại thôn Tân Yên và thôn H, xã H, huyện S, tỉnh P. Tài sản trộm cắp trị giá 3.367.500 đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay.

Bị cáo bị dẫn giải, có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn T, Phường Q, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984. Trú tại: Buôn C, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1963; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Ngô Đăng T3, sinh năm 1991; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Châu Thị Bích Q, sinh năm 1994; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1973; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P.

- Ông Y H, sinh năm 1992. Trú tại: Buôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tối ngày 24/5/2020 và ngày 25/12/2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 93E1-127.11 (xe mượn của anh Y H) đến lán trại Công Trường D34 thuộc thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P trộm cắp 01 thanh kim loại chữ U và 01 hộp kim loại chữ L thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trọng N (ông Nguyễn thuê bà Hoàng Thị T trông giữ), S đem bán cho chị Nguyễn Thị H là người thu mua phế liệu được 603.000 đồng và mua ma túy sử dụng. Chị H đem số tài sản đã mua của S bán cho anh Ngô Đăng Tín là chủ cơ sở thu mua phế liệu ở thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P. Sau đó bà T đi tìm tài sản phát hiện nên báo cáo cơ quan chức năng tạm giữ tang vật.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, Nguyễn Văn S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 78M-017.73 (xe bà Trịnh Thị Hồng mẹ S đứng tên sở hữu) đến nhà anh Nguyễn Văn C ở Buôn C, xã E, huyện S, tỉnh P trộm cắp 01 vành xe ô tô bằng kim loại đem về nhà cất giấu thì bị cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: 04 thanh kim loại hình chữ U trị giá 637.500 đồng; 01 thanh kim loại không rõ hình dạng trị giá 517.500 đồng; 01 đầu bơm ly tâm N2 trị giá 200.000 đồng; 01 hộp kim loại hình chữ L trị giá 290.000 đồng; 01 khối kim loại hình trụ rỗng trị giá 47.000 đồng; 01 thanh kim loại hình chữ nhật trị giá 34.000 đồng; 01 thanh kim loại không rõ hình dạng trị giá 95.000 đồng; 01 khối kim loại hình trụ trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài

sản 1.846.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận: 01 vành bằng kim loại trị giá 203.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Tại phiên tòa:

- bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông Nguyễn Trọng N vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt: Ông Nguyễn có yêu cầu giao toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp cho bà T xử lý. Không yêu cầu bồi thường.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn C vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt không yêu cầu nhận tại tài sản bị trộm cắp mà yêu cầu tịch thu tiêu huỷ, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt: Chị H không biết tài sản mua được là tài sản trộm cắp, chị Hiền không có yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Châu Thị Bích Q và anh Ngô Đăng T vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt trình bày: Chị Q, anh T mua phế liệu từ bà Nguyễn Thị H, không biết tài sản mua được là tài sản trộm cắp, đã tự nguyện thoả thuận chịu mỗi người một nửa số tiền thiệt hại, đã đưa lại cho bà Hiền 1.100.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trình Thị H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt trình bày: Xe mô tô biển số 78M1-017.73 là của bà, bị cáo là con lấy đi dùng vào việc phạm pháp, bà không biết nên có yêu cầu nhận lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt trình bày: Xe mô tô biển số 93E1-127.11 là của anh Y H, bị cáo mượn đi sử dụng vào việc trái pháp luật, anh không biết nên có yêu cầu nhận lại.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Trọng N số tài sản bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vành xe ô tô nặng 29 kg;

- Trả lại cho bà Trình Thị Hồng xe mô tô biển số 78M1-017.73;

- Trả lại cho anh Y Hùng xe mô tô biển số 93E1-127.11.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu, chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân, vào các tối ngày 24 - 25 tháng 12 năm 2020, tại lán trại Công trường Đ34 thuộc thôn Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn S đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trọng Nguyễn do bà Hoàng Thị T trông coi. Tài sản trộm cắp gồm một số thanh kim loại với tổng giá trị 1.846.500 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 08/4/2021, tại thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P Nguyễn Văn S trộm cắp của anh Nguyễn Văn C 01 vành xe ô tô kim loại đem về nhà cất giấu. Tài sản trộm cắp trị giá 203.000 đồng.

Nguyễn Văn S đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, tuy giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số 11/CT-VKS-SH ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Chỉ vì động cơ vụ lợi có tiền mua ma túy để sử dụng mà bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân, ảnh hưởng đến trình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Nguyễn Trọng N số tài sản bị cáo trộm của ông Nguyễn Trọng N;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vành xe ô tô bị cáo trộm của ông Nguyễn Văn C.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị H xe mô tô biển số 78M1-017.73;

- Trả lại cho anh Y H xe mô tô biển số 93E1-127.11.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S (S Xiếc)** phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Nguyễn Trọng N số tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 04 thanh kim loại hình chữ U nặng 20kg + 43,5kg + 31kg + 33kg; 01 thanh kim loại không rõ hình dạng nặng 103,5kg; 01 đầu bơm ly tâm N2 nặng 37kg; 01 hộp kim loại hình chữ L nặng 58kg; 01 khối kim loại hình trụ nặng 9,5kg; 01 thanh kim loại hình chữ nhật nặng 6,8kg; 01 thanh kim loại không rõ hình dạng nặng 19kg; 01 khối kim loại nặng 5kg.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vành xe ô tô nặng 29 kg;

- Trả lại cho bà Trịnh Thị H xe mô tô biển số 78M1-017.73;

- Trả lại cho anh Y H xe mô tô biển số 93E1-127.11.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Công an huyện Sông Hình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình).

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh (2);
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lưu Chúc